

**CÔNG TY CỔ PHẦN ORIGINAL PAINT MAKER**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ORIGINAL PAINT MAKER

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ORIGINAL PAINT MAKER JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: OPM.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109812306

**3. Ngày thành lập:** 11/11/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Phòng 403, Tòa nhà Viglacera – Exim, số 2 đường Hoàng Quốc Việt , Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0943962200

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4330        |
| 2.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4390        |
| 3.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (trừ hoạt động của các đấu giá viên)                                                                                                                                                                                                                             | 4610        |
| 4.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng | 4663        |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; (Điều 28 Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005)                                                                                                                         | 8299        |
| 6.  | Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít                                                                                                                                                                                                                                                       | 2022(Chính) |
| 7.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4933        |
| 8.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4101        |
| 9.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4102        |
| 10. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4211        |
| 11. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4212        |
| 12. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4221        |
| 13. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4222        |
| 14. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4229        |
| 15. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4291        |
| 16. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4293        |
| 17. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4299        |
| 18. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                 | 4752        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 500.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông                                 | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức              | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | CÔNG TY CỔ<br>PHẦN CẦU<br>ĐUÔNG VIỆT<br>NAM | Thôn Du Ngoại,<br>Xã Mai Lâm,<br>Huyện Đông Anh,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam               | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 310.000       | 3.100.000.000            | 62,000       | 0107685109                                                                                                             |            |
|     |                                             |                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                             |                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                             |                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                             |                                                                                                 | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                             |                                                                                                 | Tổng số                            | 310.000       | 3.100.000.000            | 62,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                                             |                                                                                                 |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGUYỄN THẾ<br>ANH                           | Số 80 Trần Tất<br>Vấn, Thị trấn An<br>Lão, Huyện An<br>Lão, Thành phố<br>Hải Phòng, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 25.000        | 250.000.000              | 5,000        | 031113046                                                                                                              |            |
|     |                                             |                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                             |                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                             |                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                             |                                                                                                 | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                             |                                                                                                 | Tổng số                            | 25.000        | 250.000.000              | 5,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                             |                                                                                                 |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                |                                                                                         |                           |        |             |        |                  |
|---|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|--------|------------------|
| 3 | TRẦN THANH CHÍ | A7/2 Võ Văn Vân, Ấp 1, Xã Vĩnh Lộc B, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 10.000 | 100.000.000 | 2,000  | 025879851        |
|   |                |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                |                                                                                         | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                |                                                                                         | Tổng số                   | 10.000 | 100.000.000 | 2,000  |                  |
| 4 | LÊ DUY TRƯỜNG  | Số 59 đường Thiên Đức, Xã Yên Viên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam           | Cổ phần phổ thông         | 25.000 | 250.000.000 | 5,000  | 0240840216<br>29 |
|   |                |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                |                                                                                         | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                |                                                                                         | Tổng số                   | 25.000 | 250.000.000 | 5,000  |                  |
| 5 | NGUYỄN THỊ LÀ  | Thôn Đông, Xã Đào Viên, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam                           | Cổ phần phổ thông         | 50.000 | 500.000.000 | 10,000 | 125608093        |
|   |                |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                |                                                                                         | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                |                                                                                         | Tổng số                   | 50.000 | 500.000.000 | 10,000 |                  |

|   |                  |                                                                                                            |                           |        |             |        |              |
|---|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|--------|--------------|
| 6 | TRẦN XUÂN THỦY   | Số 10, ngõ 487 đường 72, Tổ dân phố Quyết Tiến, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 10.000 | 100.000.000 | 2,000  | 036087003106 |
|   |                  |                                                                                                            | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                            | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                            | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                            | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                            | Tổng số                   | 10.000 | 100.000.000 | 2,000  |              |
| 7 | TRẦN THỊ LAN ANH | P1801 CT2, KĐT Dream Town Tây Mỗ, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam              | Cổ phần phổ thông         | 20.000 | 200.000.000 | 4,000  | 035186000336 |
|   |                  |                                                                                                            | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                            | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                            | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                            | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                            | Tổng số                   | 20.000 | 200.000.000 | 4,000  |              |
| 8 | PHẠM VIỆT HÒA    | Số 21C, tổ 25, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                          | Cổ phần phổ thông         | 50.000 | 500.000.000 | 10,000 | 013053533    |
|   |                  |                                                                                                            | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                            | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                            | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                            | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                            | Tổng số                   | 50.000 | 500.000.000 | 10,000 |              |

## 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **TRẦN KHẮC THANH**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *05/02/1970*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *035070001689*

Ngày cấp: *25/04/2021*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Nhà số 5, ngách 355/49, TDP Xuân Lộc 2, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Nhà số 5, ngách 355/49, TDP Xuân Lộc 2, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội